

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 23-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đường

Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa;
Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông;
Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L; Chưa có vợ, con;
Tiền án: 01 (Ngày 19/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2023/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2023, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và án phí);
Tiền sự: Không; Nhân thân xấu (Ngày 18/10/2011, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 2967/QĐ-CT.UBND của UBND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Ngày 08/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 70/2014/HS-ST; Ngày 19/6/2017, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 15/QĐTA của TAND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Vũ L1, sinh năm 1985 tại An Giang;
Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc S và bà Hà Thị M; Có vợ Trần Thị Trọng Thu H và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân tốt; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2024, đến ngày 13/12/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại

phiên tòa.

- Bị hại: Chị Huỳnh Ngọc T1 (Hà) – sinh năm 1991, trú tại: Khu phố 8, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Ông Nguyễn Hoàng M1 – sinh năm 1979, trú tại: Khu phố 5, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, sau đó bán cho Huỳnh Vũ L1 để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2024, bị cáo T đang đi bộ thì phát hiện trong hành lang dãy nhà trọ Vinh Phụng thuộc khu phố 8, phường P, thị xã Phước Long có 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 69K1 – 016.88 của chị Huỳnh Ngọc T1 đang dựng trước cửa phòng trọ, không có ai trông coi và chìa khóa để sẵn trên ổ khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi lại gần chỗ dựng chiếc xe trên, quan sát thấy không có ai, bị cáo quay đầu xe ra hướng đường, dắt bộ một đoạn khoảng 05m rồi ngồi lên xe, đề nổ máy điều khiển xe ra đường ĐT759 đi về hướng Long Điền đến nhà Huỳnh Văn L1 thuộc khu phố Đ, phường P, thị xã Phước Long bán cho L1 với giá 1.500.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 15/9/2024, T tiếp tục đi bộ theo đường hẻm thuộc khu phố 8, phường P, thị xã Phước Long thì phát hiện cửa cổng nhà trọ Vinh Phụng không khóa, bên trong sân nhà có 01 xe mô tô Dream lùn, màu nâu đen, không biển kiểm soát của anh Nguyễn Hoàng M1 dựng ở sân, không có ai trông coi nên T đã đi vào chỗ dựng xe rồi đẩy xe ra ngoài đường, đạp nổ máy điều khiển về nhà Huỳnh Vũ L1 thuộc khu phố Đ, phường P, thị xã Phước Long bán cho L1 với giá 700.000 đồng.

Ngày 12/10/2024, biết việc mình trộm 02 chiếc xe trên bị phát hiện, T đã đến Công an phường P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Khi mua 02 chiếc xe từ T, L1 biết nguồn gốc 02 xe này là tài sản do T chiếm đoạt của người khác nên đã tháo biển kiểm soát 69K1 – 016.88 và sơn lại màu xe từ đỏ thành đen xám nhằm mục đích không để chủ xe phát hiện, xe không biển kiểm soát do đã quá cũ nát nên L1 đề nguyên và dùng 02 xe làm phương tiện đi lại. Ngày 12/10/2024, sau khi biết T đi đầu thú, L1 cũng ra Công an phường P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã thu giữ: 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen và 01 xe mô tô Dream lùn, màu nâu đen, không biển số, đã cũ nát do Huỳnh Vũ L1 giao nộp vào ngày 23/8/2021; 01 biển số xe 69K1 – 016.88 do vợ bị cáo L1 là Trần Thị Trọng Thu H giao nộp ngày 13/10/2024 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 69K1 – 016.88 do Huỳnh Ngọc T1 giao nộp ngày 12/11/2024.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐ.ĐGTSTTHS.24 và số 27/HĐ.ĐGTSTTHS.24 ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, BS 69K1 – 016.88, SM: JC43E6210442, SK: RLHJ4323BY278301 xe cũ tại thời điểm ngày 11/9/2024 là 4.000.000 đồng; và giá trị 01 xe mô tô Dream lùn, màu sơn đen, không có biển kiểm soát, không xác định số khung và số máy, xe cũ tại thời điểm ngày 15/9/2024 là 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.600.000 đồng.

Ngày 22/10/2024, Nguyễn Văn T và Huỳnh Vũ L1 bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 05/CTr-VKS-PL ngày 26/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Nguyễn Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố Huỳnh Vũ L1 về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội trộm cắp tài sản, truy tố bị cáo L1 về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo L1 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, trình độ thấp, lao động chính trong gia đình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Dream lùn, màu sơn đen, không có biển kiểm soát, không xác định số khung và số máy, xe cũ. Trả cho bị hại Huỳnh Ngọc T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, BS 69K1 – 016.88, SM: JC43E6210442, SK: RLHJ4323BY278301 do Nguyễn Văn M2 đứng tên đăng ký quyền sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Không.

- Bị cáo T và L1 tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại M1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của bị hại M1 và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 11/9/2024 và ngày 15/9/2024, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, BS 69K1 – 016.88, SM: JC43E6210442, SK: RLHJ4323BY278301 có giá trị 4.000.000 đồng và chiếm đoạt của bị hại M1 01 xe mô tô Dream lùn, màu sơn đen, không có biển kiểm soát, không xác định số khung và số máy có giá trị 600.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân vẫn cố ý thực hiện, nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngày 11/9/2024 và ngày 15/9/2024, bị cáo L1 biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen biển kiểm soát 69K1 – 016.88 và xe mô tô Dream lùn, màu sơn đen, không có biển kiểm soát là do T phạm tội mà có nhưng vẫn mua. Bị cáo không hứa hẹn trước với T là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng đã có hành vi tiêu thụ tài sản chiếm đoạt, do đó bị cáo đã phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và tạo điều kiện cho người khác phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân

Ngày 19/3/2021, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 16/2021/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/4/2023. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, trong lần xét xử này bị cáo phạm tội trộm cắp 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trước đây bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và không thể tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội là cần thiết. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L1 đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo L1 có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, BS 69K1 – 016.88, SM: JC43E6210442, SK: RLHJ4323BY278301 do Nguyễn Văn M2 đứng tên đăng ký quyền sở hữu. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã tiến hành xác M1 chủ sở hữu, làm rõ các giao dịch mua bán trước đó và xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bị hại T1 nên cần tuyên trả cho bị hại.

01 xe mô tô Dream lùn, màu sơn đen, không có biển kiểm soát, không xác định số khung và số máy, không xác định được chủ sở hữu đăng ký xe và bị hại M1 không cung cấp được tài liệu chứng minh quyền sở hữu hợp pháp nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ L1 phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ L1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến 12/12/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Dream lùn, màu sơn đen, không có biển kiểm soát, không xác định số khung và số máy.

Trả cho bị hại Huỳnh Ngọc T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, BS 69K1 – 016.88, SM: JC43E6210442, SK: RLHJ4323BY278301 do Nguyễn Văn M2 đứng tên đăng ký quyền sở hữu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2025)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
Các bị cáo, bị hại T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/01/2025).

Bị hại M1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQ CSĐT Công an Tx. Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân

